

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST
Ngày 31-3-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Minh Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Bà Nguyễn Thị Thoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lại Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện An Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1989; Nơi ĐKTT: Thôn C, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn D, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Thôn C, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện, tại Bản tự khai, nguyên đơn là chị Trần Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Trần Văn T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng vào năm 2012. Sau khi kết hôn, chị và anh T về chung sống tại thôn C, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng

quan điểm sống, anh T mãi chơi, không quan tâm đến cuộc sống gia đình. Mặt khác, anh T thường uống rượu, mỗi lần uống rượu say, anh về chửi chị vô cớ. Chị có góp ý nhưng anh T không tiếp thu sửa chữa mà vẫn chứng nào tật ấy. Do mâu thuẫn căng thẳng nên từ cuối năm 2013 đến nay, chị đã về cư trú cùng bố, mẹ đẻ chị ở thôn D, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng. Từ khi chị bỏ đi, anh T không đến tìm chị, chị cũng không lần nào về đoàn tụ với anh T. Từ năm 2013 đến nay, chị và anh T sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh Trần Văn T có một con chung là Trần Gia H1, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2012. Từ khi chị bỏ đi đến nay, con chung do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị tiếp tục nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Trần Văn T: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T để anh T đến Tòa án nhân dân huyện An Dương giải quyết việc chị Trần Thị H xin ly hôn nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã không đến Tòa án ghi bản tự khai; không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án; vắng mặt tại phiên tòa không có lý do đã vi phạm các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; các điều 51, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Trần Văn T. Về con chung: Giao con chung Trần Gia H1, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2012 cho chị H nuôi dưỡng. Không giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con và tài sản. Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Trần Thị H có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Trần Văn T. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1, Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Trần Văn T hiện đang cư trú tại thôn C, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa, chị Trần Thị H vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Trần Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 1, khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện An Dương tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Thị H và anh Trần Văn T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Trần Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 17 tháng 02 năm 2012, nên theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Tuy anh Trần Văn T không đến Tòa án, nên không có quan điểm của anh T về việc chị Trần Thị H xin ly hôn, nhưng căn cứ lời khai của nguyên đơn, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở xác định: Quá trình chung sống, chị Trần Thị H và anh Trần Văn T đã phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Xét quan hệ hôn nhân của chị Trần Thị H và anh Trần Văn T là không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đề nghị xin được ly hôn của chị Trần Thị H với anh Trần Văn T.

[5] Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Trần Văn T có một con chung là Trần Gia H1, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2012. Chị H đề nghị Tòa án giao con chung cho chị nuôi dưỡng, anh T không có quan điểm về con chung, con chung Trần Gia H1 có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét thấy, hiện tại chị H là công nhân, còn anh T tuy là lao động tự do nhưng anh T có thể lao động để có thu nhập, nên khả năng và điều kiện nuôi dưỡng con chung của chị H và anh T như nhau. Tuy nhiên, con chung Trần Gia H1 hiện do chị H nuôi dưỡng đã ổn định và vẫn phát triển tốt. Vì vậy, cần giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung là hợp lý, bảo đảm quyền lợi cho con chung.

[6] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Trần Văn T không có quan điểm về việc cấp dưỡng nuôi con, nên Tòa án không giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[7] Về tài sản chung: Chị Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Trần Văn T không có quan điểm về vấn đề tài sản. Nên Tòa án không xem xét, giải

quyết về vấn đề tài sản, khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[8] Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Thị H là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị H và anh Trần Văn T được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 1 và khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 6; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H được ly hôn anh Trần Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Gia H1, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2012 cho chị Trần Thị H tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Trần Văn T không có quan điểm về việc cấp dưỡng nuôi con, nên Tòa án không giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

4. Về tài sản chung: Chị Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Trần Văn T không có quan điểm về vấn đề tài sản. Nên Tòa án không xem xét, giải quyết về vấn đề tài sản, khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

5. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 4095 ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương. Chị Trần Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THA dân sự huyện An Dương;
- UBND xã L (ĐKKH ngày 17 tháng 02 năm 2012);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Minh Huế

